

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 216/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N - sinh năm: 1999; trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Ông Tăng Đức P - sinh năm: 1999; trú tại: Thôn Tân Đ, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Tăng Đức P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Nguyễn Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 (một) con chung là Tăng Ngọc Quỳnh T - sinh ngày 22 tháng 05 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Ông Tăng Đức P cấp dưỡng nuôi con chung là Tăng Ngọc Quỳnh T - sinh ngày 22 tháng 05 năm 2022 mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời

gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà N, ông P có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Tăng Đức P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng bà N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002013 ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai (Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 14/8/2020);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng